SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ
(Mua Bảo hiểm xe ô tô)

Bệnh viện Nhân dân Gia Định kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm để cung cấp Bảo hiểm xe ô tô gửi báo giá theo yêu cầu dưới đây:

- Danh mục xe ô tô tham gia bảo hiểm (chi tiết đính kèm)
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng
- Địa điểm: Bệnh viện Nhân dân Gia Định
- Giá chào đã bao gồm thuế, phí, lệ phí theo luật định và các chi phí khác
- Thời hạn hiệu lực của báo giá: 60 ngày.

Đơn vị quan tâm gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn từ ngày đăng tải yêu cầu báo giá đến hết ngày 29 tháng 10 năm 2026.

Trân trọng./.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH

Đinh Hữu Hào

DANH MỤC CHI TIẾT

(Đính kèm thông báo mời báo giá ngày 26 tháng 10 năm 2026)

1. THÔNG TIN XE THAM GIA BẢO HIỂM:

STT	Biển kiểm soát	Số khung/ Số máy	Nhãn hiệu	Loại xe	Số chỗ/ Năm sản xuất	Tháng/ năm đăng ký lần đầu	Mục đích sử dụng
1	50A-021.71	RL3DLT6MMPTR56173/P7P36998DURATORQ4D225H	FORD TRANSIT	Xe cứu thương	09/ 2023	9/2023	Không KDVT
2	50A-021.72	JTFSX22P806209632/25825512TR	TOYOTA HIACE	Xe cứu thương	08/ 2023	10/2023	Không KDVT
3	50M-000.33	RL4RX12P9B9003465/2TR7053297	TOYOTA HIACE	Xe cứu thương	05/ 2011	02/2011	Không KDVT
4	50M-004.42	RL3MLTGMCDJR28773/CBP19815DURATORQ4D243H	FORD TRANSIT	Xe ô tô khách	16/ 2013	06/2013	Không KDVT
5	50M-001.63	RL4RX12P0A9003160/2TR6968378	TOYOTA HIACE	Xe cứu thương	08/ 2010	11/2010	Không KDVT
6	50A-010.01	RL3MLTGMCFMR39765/FAP36634DURATORQ4D243H	FORD TRANSIT	Xe cứu thương	08/ 2015	07/2016	Không KDVT
7	50A-018.75	RN5B16SAMMN004289/F1CE348181027411	IVECO DAILY	Xe cứu thương	08/ 2021	10/2021	Không KDVT

2. SỐ TIỀN BẢO HIỂM:

ĐVT: triệu đồng

Biển kiểm soát	Số tiền bảo hiểm/Giới hạn trách nhiệm					
	Vật chất xe		Bảo hiểm bắt buộc TNDS		Trách nhiệm bồi thường đối với lái phụ xe và người ngồi trên xe (trđ/người/vụ)	
	ĐKBS	STBH	Về người	Về tài sản	STBH	Số người
50A-021.71	01;03;05	720	150	100	20	09
50A-021.72	01;03;05	900	150	100	20	08
50M-000.33	03	250	150	100	20	05
50M-004.42	03	220	150	100	20	16
50M-001.63	01;03;05	240	150	100	20	08
50A-010.01	01;03;05	320	150	100	20	08
50A-018.75	01;03;05	770	150	100	20	08